

PHỤ LỤC II: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 26/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ	Số lượng
1	Nhiệm vụ mới	14
2	Nhiệm vụ chuyển tiếp	28
3	Nhiệm vụ thực hiện hàng năm	19
	Tổng cộng	61

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Dự án chuyển tiếp/dự án mới	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Tổng mức đầu tư dự kiến (đơn vị: Triệu đồng)				Ghi chú
							Kinh phí sự nghiệp	Vốn đầu tư	Xã hội hóa	Nguồn vốn khác	
	TỔNG CỘNG:						149,983	0	11,608	14,923	176,514
I	CHUYỂN ĐỔI NHẬN THỨC	Sở Khoa học và Công nghệ					500	0	0	0	
1	Tập huấn nâng cao trình độ về Chuyển đổi số cho các cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ hàng năm	2025	Hội nghị					Phối hợp thực hiện
2	Tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng dùng chung cho cán bộ, CCVC và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ hàng năm	2025	Hội nghị					Phối hợp thực hiện
3	Tổ chức Đánh giá xếp hạng chuyển đổi số năm 2025 của các sở ban ngành, huyện thành phố		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ mới	2025	Bộ tiêu chí đánh giá, cập nhật phần mềm đánh giá; kết quả đánh giá					
4	Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số; đổi mới sáng tạo; phát triển khoa học công nghệ		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ mới	2025	Hội nghị, hội thảo	500				
II	CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH						3,503	0	0	1,000	
1	Xây dựng quy chế, quy trình sử dụng Trung tâm tích hợp dữ liệu dùng chung tỉnh Tuyên Quang.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Quy chế					

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Dự án chuyển tiếp/dự án mới	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Tổng mức đầu tư dự kiến (đơn vị: Triệu đồng)				Ghi chú
							Kinh phí sự nghiệp	Vốn đầu tư	Xã hội hóa	Nguồn vốn khác	
2	Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 3.0	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Kiến trúc					
3	Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung nghiên cứu, phát triển công nghệ nền tảng và công nghệ ứng dụng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Các Đề tài, dự án khoa học cấp tỉnh				1,000	Nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ
4	Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2023-2025.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Chương trình	1,587.8				Đã điều chỉnh theo góp ý của Sở NN và PTNT
5	Đề án Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 của Sở Tài chính.	Sở Tài chính	Các đơn vị dự toán trên địa bàn tỉnh	Nhiệm vụ hàng năm	2025	Đề án	1,165				Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh
6	Hỗ trợ mô hình, chuyển đổi kinh tế nông nghiệp số.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Chương trình	750				
III	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ						1,175	0	10,000	0	
1	Ngầm hóa hệ thống đường truyền Internet cáp quang.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Doanh nghiệp viễn thông. - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Nhiệm vụ hàng năm	2025	Hệ thống đường truyền Internet cáp quang được ngầm hóa			5,000		Nguồn vốn xã hội hoá
2	Xây dựng hạ tầng truyền dẫn kết nối từ đến 100% thôn, bản trên địa bàn tỉnh (hiện còn 40 thôn chưa có hạ tầng băng rộng).	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Doanh nghiệp viễn thông. - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Hạ tầng truyền dẫn được kết nối			5,000		Nguồn vốn xã hội hoá

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Dự án chuyển tiếp/dự án mới	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Tổng mức đầu tư dự kiến (đơn vị: Triệu đồng)				Ghi chú
							Kinh phí sự nghiệp	Vốn đầu tư	Xã hội hóa	Nguồn vốn khác	
3	Duy trì hoạt động hệ thống hội nghị giao ban điện tử tỉnh Tuyên Quang từ cấp tỉnh đến cấp xã.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ hàng năm	2025	Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Tuyên Quang được nâng cấp	1,175				Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh;
IV	XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI NỀN TẢNG VÀ ỨNG DỤNG SỐ DÙNG CHUNG						7,425	0	0	0	
1	Duy trì thuê Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Tuyên Quang, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ hàng năm	2025	Hệ thống	1,426				Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh
2	Duy trì Thuê Cổng DVC và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Tuyên Quang cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ hàng năm	2025	Cổng DVC và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Tuyên Quang cung cấp dịch vụ công trực tuyến	2,797				Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh
3	Thuê phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang năm 2024 - 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ hàng năm	2025	Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc cho các cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang	2,202				Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh; thực hiện hàng năm; dự kiến 2600 triệu đồng/năm

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Dự án chuyển tiếp/dự án mới	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Tổng mức đầu tư dự kiến (đơn vị: Triệu đồng)				Ghi chú
							Kinh phí sự nghiệp	Vốn đầu tư	Xã hội hóa	Nguồn vốn khác	
4	Thuê phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc trong các cơ quan khối Đảng tỉnh Tuyên Quang năm 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ hàng năm	2025	Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc cho các cơ quan khối Đảng tỉnh Tuyên Quang	800				
5	Thuê máy chủ bảo mật để kết nối Cổng dịch vụ công của tỉnh với Cổng dịch vụ công Quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ hàng năm	2025	Máy chủ bảo mật kết nối Cổng dịch vụ công của tỉnh với Cổng dịch vụ công Quốc gia	100				Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh; thực hiện hàng năm; dự kiến 100 triệu đồng/năm
6	Duy trì, nâng cấp Nền tảng E-mail công vụ chung cho tỉnh Tuyên Quang, ứng dụng từ cấp tỉnh đến cấp phường, xã.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ hàng năm	2025	Hệ thống mail công vụ	100				Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh; thực hiện hàng năm; dự kiến nâng cấp 500 triệu, duy trì 100 triệu đồng/năm
V	CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ ƯU TIÊN TRONG CÁC LĨNH VỰC						134,022	0	1,608	13,923	
1	Lĩnh vực Y tế	Sở Y tế					79,550	0	0	0	Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh
1.1	Xây dựng Nền tảng phần mềm nghiệp vụ và cơ sở dữ liệu, hệ thống báo cáo chuyên ngành Y tế dùng chung cho toàn tỉnh, kết nối với kho dữ liệu chung qua trục kết nối LGSP của tỉnh, gồm các thành phần nhiệm vụ sau: (có thể phát triển, mở rộng thêm chức năng).		Các cơ quan, đơn vị liên quan								

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Dự án chuyển tiếp/dự án mới	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Tổng mức đầu tư dự kiến (đơn vị: Triệu đồng)				Ghi chú
							Kinh phí sự nghiệp	Vốn đầu tư	Xã hội hóa	Nguồn vốn khác	
1.1.1	Thành phần nhiệm vụ: Các ứng dụng và CSDL đáp ứng Chuyển đổi số và Ứng dụng CNTT ngành Y tế tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.										
1.1.1.2	<i>Hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử.</i>		<i>Các cơ quan, đơn vị liên quan</i>	<i>Nhiệm vụ chuyển tiếp</i>	2025	<i>Nền tảng và Cơ sở dữ liệu</i>	7,600				<i>Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh</i>
2	Chỉ đạo triển khai, hoàn thiện Bệnh án điện tử, chuyển đổi số tại các đơn vị: các Bệnh viện tuyến tỉnh, các Bệnh viện đa khoa khu vực huyện, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố theo lộ trình thực hiện Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định Hồ sơ Bệnh án điện tử; đáp ứng các tiêu chí được quy định tại Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế ban hành Bộ Tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Thanh toán không dùng tiền mặt										
2.1	Triển khai nền tảng Bệnh viện thông minh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang.		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Nền tảng và Cơ sở dữ liệu	14,800				
2.2	Tiếp tục triển khai nền tảng Bệnh viện thông minh tại Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Tuyên Quang.		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Nền tảng và Cơ sở dữ liệu	5,000				Thực hiện theo Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang
2.3	Tiếp tục triển khai nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin triển khai bệnh án điện tử tại Bệnh viện phục hồi chức năng Hương Sen		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Nền tảng và Cơ sở dữ liệu	9,233				
2.4	Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin triển khai Bệnh án điện tử tại Bệnh viện Phổi.		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ mới	2025	Nền tảng và Cơ sở dữ liệu	12,902				

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Dự án chuyển tiếp/dự án mới	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Tổng mức đầu tư dự kiến (đơn vị: Triệu đồng)				Ghi chú
							Kinh phí sự nghiệp	Vốn đầu tư	Xã hội hóa	Nguồn vốn khác	
2.5	Triển khai mô hình Bệnh viện thông minh tại Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm.		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ mới	2025	Nền tảng và Cơ sở dữ liệu	14,984				
2.6	Nâng cấp hệ thống thông tin triển khai Bệnh án điện tử tại Trung tâm Y tế huyện Yên Sơn.		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ mới	2025	Nền tảng và Cơ sở dữ liệu	15,031				
2	Lĩnh vực Tư pháp	Sở Tư pháp					600	0	0	0	Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh
2.1	Xây dựng Nền tảng phần mềm nghiệp vụ và cơ sở dữ liệu, hệ thống báo cáo chuyên ngành Tư pháp dùng chung cho toàn tỉnh, kết nối với kho dữ liệu chung qua trục kết nối LGSP của tỉnh gồm các thành phần nhiệm vụ sau: (có thể phát triển, mở rộng thêm chức năng).										
2.1.1	<i>Thành phần nhiệm vụ: Nâng cấp tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa phần mềm quản lý chứng thực với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để xây dựng phân hệ quản lý chứng thực tỉnh Tuyên Quang.</i>		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Cơ sở dữ liệu	600				
3	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo					2,113	0	1,608	0	Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh
3.1	Xây dựng Nền tảng phần mềm nghiệp vụ và dữ liệu, hệ thống báo cáo chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo dùng chung cho toàn tỉnh, kết nối với kho dữ liệu chung qua trục kết nối LGSP của tỉnh, gồm các thành phần nhiệm vụ sau: (có thể phát triển, mở rộng thêm chức năng).		Các cơ quan, đơn vị liên quan			Nền tảng và Cơ sở dữ liệu					
3.1.1	<i>Thành phần nhiệm vụ: Quản lý về tuyển sinh đầu cấp, thi học sinh giỏi các cấp.</i>		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ hàng năm	2025	Cơ sở dữ liệu	728				Duy trì hàng năm
3.1.2	<i>Thành phần nhiệm vụ: Thông tin báo cáo theo thời gian thực từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành giáo dục.</i>		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ hàng năm	2025	Cơ sở dữ liệu	600				Duy trì hàng năm

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Dự án chuyển tiếp/dự án mới	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Tổng mức đầu tư dự kiến (đơn vị: Triệu đồng)				Ghi chú
							Kinh phí sự nghiệp	Vốn đầu tư	Xã hội hóa	Nguồn vốn khác	
3.2	Thuê hạ tầng duy trì phần mềm quản lý, tổ chức thi tuyển vào lớp 10 THPT và phần mềm tin học thi học sinh giỏi cấp tỉnh		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ hàng năm	2025		285				Duy trì hàng năm
3.3	Thí điểm triển khai phần mềm Khảo thí online		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ mới	2025	Hệ thống ngân hàng câu hỏi thi	350				Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh
3.4	Quản lý điểm số của học sinh (học bạ số ở 100% cấp tiểu học)		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Hệ thống quản lý trường học			1,608		
3.5	Mua nền tảng quản lý ngân hàng câu hỏi thi		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ mới	2025	Hệ thống ngân hàng câu hỏi thi	150				Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh
4	Lĩnh vực Tài Nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường					18,505	0	0	0	Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh
4.1	Xây dựng Nền tảng phần mềm nghiệp vụ và cơ sở dữ liệu, hệ thống báo cáo chuyên ngành Tài nguyên và Môi trường dùng chung cho toàn tỉnh, kết nối với kho dữ liệu chung qua trục kết nối LGSP của tỉnh, trên nền tảng bản đồ dùng chung của tỉnh gồm các thành phần nhiệm vụ sau: (có thể phát triển, mở rộng thêm chức năng).										
4.1.1	<i>Thành phần nhiệm vụ: Quản lý CSDL Môi trường tỉnh Tuyên Quang, tích hợp CSDL Môi trường quốc gia (theo yêu cầu của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14).</i>		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2024	Cơ sở dữ liệu	5,205				
4.1.2	<i>Thành phần nhiệm vụ: Quản lý cơ sở dữ liệu giá đất trên địa bàn tỉnh.</i>		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Cơ sở dữ liệu	1,000				

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Dự án chuyển tiếp/dự án mới	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Tổng mức đầu tư dự kiến (đơn vị: Triệu đồng)				Ghi chú
							Kinh phí sự nghiệp	Vốn đầu tư	Xã hội hóa	Nguồn vốn khác	
4.2	Hệ thống xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Tuyên Quang		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025		9,000				
4.3	Nâng cấp Hệ thống mạng nội bộ (LAN) của Sở Tài nguyên và Môi trường		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ mới			300				
4.4	Chuẩn hóa, nâng cấp, cập nhật Cơ sở dữ liệu Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất và Hệ sinh thái tài nguyên và môi trường		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ mới			3,000				
5	Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch					3,450	0	0	0	Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh
5.1	Xây dựng Nền tảng phần mềm nghiệp vụ và cơ sở dữ liệu chuyên ngành Văn Hóa, thể thao và Du lịch dùng chung cho toàn tỉnh, kết nối với kho dữ liệu chung qua trục kết nối LGSP của tỉnh, gồm các thành phần nhiệm vụ sau: (có thể phát triển, mở rộng thêm chức năng).		Các cơ quan, đơn vị liên quan								
5.1.2	Thành phần nhiệm vụ: Quản lý và số hóa hiện vật bảo tàng lịch sử.		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Cơ sở dữ liệu	1,500				
5.2	Thuê Công du lịch thông minh tỉnh Tuyên Quang		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Cơ sở dữ liệu	1,950				Theo Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 16/6/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Dự án chuyển tiếp/dự án mới	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Tổng mức đầu tư dự kiến (đơn vị: Triệu đồng)				Ghi chú
							Kinh phí sự nghiệp	Vốn đầu tư	Xã hội hóa	Nguồn vốn khác	
6	Lĩnh vực Dân tộc	Sở Dân tộc và Tôn giáo					0	0	0	10,109	
6.1	Xây dựng trang thông tin Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025					7,939	
6.2	Nâng cấp hạ tầng trang thiết bị thông tin của Sở Dân tộc và Tôn giáo		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ mới	2025					2,170	
7	Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường					6,551	0	0	0	Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh
7.1	Xây dựng Nền tảng phần mềm nghiệp vụ và cơ sở dữ liệu, hệ thống báo cáo chuyên ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn dùng chung cho toàn tỉnh, kết nối với kho dữ liệu chung qua trục kết nối LGSP của tỉnh, gồm các thành phần nhiệm vụ sau: (có thể phát triển, mở rộng thêm chức năng).										
7.1.1	<i>Thành phần nhiệm vụ: Điều tra, ứng dụng công nghệ số số hoá, giám sát môi trường vùng nuôi trồng thủy sản tập trung tỉnh Tuyên Quang</i>		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Cơ sở dữ liệu	4,000				Điều chỉnh tên theo VB góp ý của Sở NN và PTNT
7.1.2	<i>Thành phần nhiệm vụ: Điều tra, xây dựng cơ sở dữ liệu về du lịch nông nghiệp, nông thôn điện tử (WebGIS) phục vụ Chương trình phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</i>		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Cơ sở dữ liệu	2,551				
8	Lĩnh vực Xây dựng	Sở Xây dựng					7,600	0	0	0	Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Dự án chuyển tiếp/dự án mới	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Tổng mức đầu tư dự kiến (đơn vị: Triệu đồng)				Ghi chú
							Kinh phí sự nghiệp	Vốn đầu tư	Xã hội hóa	Nguồn vốn khác	
8.1	Xây dựng Nền tảng phần mềm và cơ sở dữ liệu, hệ thống báo cáo chuyên ngành Xây dựng dùng chung cho toàn tỉnh, kết nối với kho dữ liệu chung qua trực kết nối LGSP của tỉnh, trên nền tảng bản đồ số dùng chung của tỉnh gồm các thành phần nhiệm vụ sau: (có thể phát triển, mở rộng thêm chức năng).										
8.1.1	Thành phần nhiệm vụ: Cơ sở dữ liệu Thông tin quy hoạch.		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Cơ sở dữ liệu	2,500				
8.1.2	Thành phần nhiệm vụ: Cơ sở dữ liệu chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (bao gồm cả chứng chỉ hành nghề kiến trúc) và chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Cơ sở dữ liệu	2,800				
8.1.3	Thành phần nhiệm vụ: CSDL về nhà ở và thị trường bất động sản.		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Cơ sở dữ liệu	2,300				
9	Lĩnh vực Thanh tra	Thanh tra tỉnh				0	1,500	0	0	0	
9.1	Xây dựng phần mềm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (phục vụ quản lý công tác đăng ký, kết quả tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang)		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Phần mềm và CSDL	1,500				
10	Lĩnh vực Tài chính	Sở Tài chính					4,553	0	0	0	Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Dự án chuyển tiếp/dự án mới	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Tổng mức đầu tư dự kiến (đơn vị: Triệu đồng)				Ghi chú
							Kinh phí sự nghiệp	Vốn đầu tư	Xã hội hóa	Nguồn vốn khác	
10.1	Chuẩn hoá tài liệu và chuyển đổi dữ liệu		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ mới	2025	Cơ sở dữ liệu	4,553	0	0	0	
11	Lĩnh vực Ngoại vụ	Văn phòng UBND tỉnh					1,500	0	0	0	Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh
11.1	Xây dựng Nền tảng phần mềm nghiệp vụ và cơ sở dữ liệu, hệ thống báo cáo chuyên ngành Ngoại vụ dùng chung cho toàn tỉnh, kết nối với kho dữ liệu chung qua trục kết nối LGSP của tỉnh. (có thể phát triển, mở rộng thêm chức năng).										
11.1.1	<i>Thành phần nhiệm vụ: Tổ chức quản lý đoàn ra, đoàn vào.</i>		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Cơ sở dữ liệu	1,500				
12	Lĩnh vực Lao động thương binh và xã hội	Sở Nội vụ					1,100	0	0	3,814	Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh
12.1	Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu”, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Cơ sở dữ liệu				3,814	Nguồn vốn Chương trình MTQG được giao tại Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 và Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 28/2/2023 của UBND tỉnh (Giai đoạn: 2023-2025:13.750,5 triệu đồng)

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Dự án chuyển tiếp/dự án mới	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Tổng mức đầu tư dự kiến (đơn vị: Triệu đồng)				Ghi chú
							Kinh phí sự nghiệp	Vốn đầu tư	Xã hội hóa	Nguồn vốn khác	
12.2	Xây dựng phần mềm quản lý cấp phép lao động nước ngoài		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ mới	2025	Cơ sở dữ liệu	1,100				Nghị định 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 và Nghị định 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2023
13	Lĩnh vực Công thương	Sở Công Thương					2,000	0	0	0	Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh
13.1	Xây dựng Nền tảng phần mềm nghiệp vụ và dữ liệu, hệ thống báo cáo chuyên ngành Công thương dùng chung cho toàn tỉnh, kết nối với kho dữ liệu chung qua trục kết nối LGSP của tỉnh gồm các thành phần nhiệm vụ quản lý chuyên ngành: (có thể phát triển, mở rộng thêm chức năng).										
13.1.1	Thành phần nhiệm vụ: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ XTMM nhằm kết nối hiệu quả với Hệ sinh thái XTMM số: Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin cơ sở hạ tầng công nghệ số về hoạt động XTMM, xây dựng cơ sở dữ liệu XTMM số của tỉnh.		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Cơ sở dữ liệu	2,000				<i>Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030”</i>

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Dự án chuyển tiếp/dự án mới	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Tổng mức đầu tư dự kiến (đơn vị: Triệu đồng)				Ghi chú
							Kinh phí sự nghiệp	Vốn đầu tư	Xã hội hóa	Nguồn vốn khác	
14	Lĩnh vực Quản lý các khu công nghiệp	Ban Quản lý các khu công nghiệp					5,000	0	0	0	Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh
14.1	Xây dựng Nền tảng phần mềm nghiệp vụ và cơ sở dữ liệu, hệ thống báo cáo chuyên ngành dùng chung Ban Quản lý các khu công nghiệp tích hợp vào kho dữ liệu dùng chung qua trực kế nối LGSP của tỉnh, trên nền tảng bản đồ số dùng chung của tỉnh bao gồm:										
14.1.1	<i>Thành phần nhiệm vụ: Xây dựng hệ thống và CSDL kết nối mạng lưới thiết bị IoT, cảm biến và ứng dụng công nghệ số...).</i>		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ chuyển tiếp	2025	Cơ sở dữ liệu	5,000				
VI	ĐẢM BẢO AN TOÀN, AN NINH MẠNG	Sở Khoa học và Công nghệ					3,358	0	0	0	Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh
1	Tập huấn, diễn tập ứng cứu sự cố mạng, máy tính tỉnh Tuyên Quang.		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ hàng năm	2025	Hội nghị	135				
2	Triển khai giám sát an toàn ANTT 4 lớp cho các hệ thống dùng chung của tỉnh (SOC).		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ hàng năm	2025	Hệ thống giám sát an toàn ANTT	1,130				Thuê dịch vụ
3	Triển khai Phần mềm phòng chống mã độc tập trung cho hệ thống máy vi tính của các cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang.		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ hàng năm	2025	Phần mềm phòng chống mã độc	1,900				

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp	Dự án chuyển tiếp/dự án mới	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến	Tổng mức đầu tư dự kiến (đơn vị: Triệu đồng)				Ghi chú
							Kinh phí sự nghiệp	Vốn đầu tư	Xã hội hóa	Nguồn vốn khác	
4	Mua bản quyền Tường lửa.		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ hàng năm	2025	License	96				Mua bản quyền (license)
5	Thuê Dịch vụ kiểm tra đánh giá các hệ thống thông tin cấp độ 3 của tỉnh Tuyên Quang.		Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nhiệm vụ hàng năm	2025	Hệ thống kiểm tra	97				Thuê dịch vụ
VII	THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ										
1	Rà soát danh mục cơ sở dữ liệu của Ủy ban nhân dân tỉnh: <i>(bao gồm các nội dung: Tên cơ sở dữ liệu; mục đích, phạm vi, nội dung của từng cơ sở dữ liệu; cơ chế thu thập, cập nhật, nguồn dữ liệu được thu thập của từng cơ sở dữ liệu; liệt kê các hạng mục dữ liệu bao gồm dữ liệu mở và dữ liệu được chia sẻ).</i>	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan	Nhiệm vụ mới	2025	Quyết định danh mục CSDL được ban hành và thực hiện					Theo Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 20/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024-2026
2	Thực hiện các hoạt động quản trị dữ liệu: <i>(bao gồm: (i) Kiểm kê, báo cáo hiện trạng dữ liệu hàng năm và đánh giá chất lượng đối với danh mục dữ liệu; (ii) Đánh giá tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định, về dữ liệu; (iii) Đánh giá chất lượng dữ liệu bao gồm: Tính chính xác, toàn vẹn, đầy đủ, sẵn có, kịp thời, có thể kiểm kê, có giá trị sử dụng và đơn nhất của dữ liệu, dữ liệu bất thường; (iv) Đánh giá về duy trì, vận hành, cập nhật dữ liệu, nhật ký cập nhật, khai thác của dữ liệu).</i>	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan	Nhiệm vụ mới	2025	Báo cáo, văn bản					